

Số: 204/TTr-UBND

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ,*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, gồm các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 là bước xác định và đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

Tại khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền*”.

Tại khoản 3, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định về “*Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương*”.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 là thực sự cần thiết và theo đúng quy định.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

**1. Mục đích**

Nghị quyết được xây dựng nhằm xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

## 2. Quan điểm chỉ đạo

Đảm bảo bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; đảm bảo bám sát theo các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong 5 năm 2021-2025 được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua và được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2025, phù hợp với điều kiện thực tế, nguồn lực của địa phương.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Căn cứ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023.

Dự thảo Nghị quyết ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 đã được các cơ quan chuyên môn và UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, rà soát, xây dựng, đóng góp ý kiến và được UBND tỉnh họp thông qua để trình HĐND tỉnh đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG

### 1. Bố cục

Nghị quyết ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 bao gồm 4 Điều.

### 2. Nội dung cơ bản

**2.1. Mục tiêu tổng quát:** Bám sát mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hoá. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sau thu hoạch. Xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### 2.2. Mục tiêu chủ yếu

2.1. Tốc độ tăng trưởng GRDP: 7%/năm, trong đó: Nông lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,8%; Công nghiệp - xây dựng tăng 9,8% (công nghiệp tăng 13%, xây dựng tăng 8%); Dịch vụ tăng 8%.

- 2.2. GRDP bình quân đầu người: 50 triệu đồng/người.
- 2.3. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt: 922 tỷ đồng.
- 2.4. Trồng rừng: 3.900 ha.
- 2.5. Phát triển mới sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên: 20 sản phẩm.
- 2.6. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 11 xã.
- 2.7. Số hợp tác xã thành lập mới: 35 HTX.
- 2.8. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 98,5%.
- 2.9. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia: 98%.
- 2.10. Số lao động được giải quyết việc làm mới: 6.400 người.
- 2.11. Tỷ lệ giảm nghèo: 2 - 2,5%.
- 2.12. Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo: 4 - 5%.
- 2.13. Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm: 2 xã.
- 2.14. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể cân nặng theo tuổi): <16,3%.
- 2.15. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 97%.
- 2.16. Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 15 trường.
- 2.17. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 90% trở lên.
- 2.18. Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh: Tăng 01 bậc trở lên.
- 2.19. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: Tăng 01 bậc trở lên.
- 2.20. Chỉ số chuyên đổi số cấp tỉnh: Tăng từ 02 bậc trở lên; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Từ 70% trở lên.
- 2.21. Tỷ lệ tuyển quân, động viên, bồi dưỡng kiến thức: 100%.
- 2.22. Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm: 100%.
- 2.23. Tỷ lệ điều tra, khám phá án: Từ 80% trở lên.
- 2.24. Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội:  $\geq 5\%$ .
- 2.25. Tỷ lệ giải quyết án hình sự:  $\geq 80\%$ .
- 2.26. Tai nạn giao thông được kiểm chế và giảm so với năm 2022.

### **2.3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023 trong dự thảo Nghị quyết kèm theo.

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua và ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

*(Gửi kèm Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,*

*đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2022; kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn).*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP;
- Lưu: VT,TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**